

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày:13-01-2020

V/v: Tranh chấp về ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Nước

Ông Huỳnh Văn Rô

- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Kiên Thị Diệu Hiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 232/2019/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/QĐXX-ST ngày 30 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1961. Có mặt

Cư trú tại: ấp M, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1962. Vắng mặt

Cư trú tại: ấp M, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 09 tháng 12 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị B là nguyên đơn trình bày: Bà với ông Nguyễn Văn C tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1983 không có đăng ký kết hôn. Sau khi xác lập quan hệ hôn nhân vợ chồng ra riêng sống tự lập tại ấp M, xã D, thị xã D. Vợ chồng bà sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, dẫn đến vợ chồng bà sống ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay. Nay bà xét thấy không còn tình cảm với ông C, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc, bà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Hữu C, sinh năm 1984 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết
- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17 tháng 12 năm 2019 bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông với bà B tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 1983, không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới ông bà ra riêng sống tự lập và sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống thường xuyên xảy ra cự cãi dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc và ly thân từ tháng 9/2019 cho đến nay. Nay ông đồng ý ly hôn bà Nguyễn Thị B.

- Về con chung : Có 01 con chung tên Nguyễn Hữu C, sinh năm 1984 đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết
- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình và chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa.

- Về nội dung vụ án: Về hôn nhân bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn C đều thống nhất trình bày xác lập quan hệ hôn nhân với nhau từ năm 1983. Theo quy định tại khoản 1 Điều 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Tại Mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 quy định thì hôn nhân giữa bà B và ông C là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống bà B và ông C đều thừa nhận có xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống không còn hạnh phúc và ông bà đã ly thân không còn sống chung nhà. Bà B yêu cầu ly hôn ông C là có căn cứ chấp nhận, phù hợp quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn C. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự yêu cầu của bà B là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Văn C có nơi cư trú ấp M, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh nên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải có

thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn C tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 1983 nhưng không có đăng ký kết hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Tại Mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 có quy định: “*Quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập trước ngày Luật này có hiệu lực thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập để giải quyết*” và “*Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 01 năm 1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Toà án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000*”. Như vậy hôn nhân giữa bà B và ông C là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống bà B và ông C đều thừa nhận có xảy ra mâu thuẫn thường xuyên cự cãi dẫn đến cuộc sống không còn hạnh phúc và ông bà đã ly thân không còn sống chung nhà. Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân giữa bà B và ông C đã đến mức trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà B yêu cầu ly hôn ông C là có căn cứ chấp nhận, phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn C có 01 con chung đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn C không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] về nợ chung: Bà Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn C khai không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị B có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Mục 3 Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị B. Cho bà Nguyễn Thị B ly hôn ông Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn C có 01 con chung đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu giải quyết, nên không xét đến.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị B và ông Nguyễn Văn C khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

5. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị B phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004884 ngày 09 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, bà B đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị B có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn ông Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Trung

